

BIỂU MẪU SỐ LIỆU SỐ 004-TV SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ THƯ VIỆN
(Kèm theo Đề cương báo cáo số 03, 04)

TT	NỘI DUNG THỐNG KÊ		6 tháng/năm...			
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
1.	Số lượng thư viện	a) Tổng số thư viện công cộng hiện có				
		b) Số thư viện công cộng thành lập trong năm				
		c) Số thư viện công cộng cấp huyện trực thuộc UBND				
		d) Số thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng				
		đ) Số thư viện cộng đồng				
		e) Số phòng đọc cơ sở và không gian đọc				
2.	Nhân lực thư viện	a) Số lượng người làm công tác thư viện hiện có				
		b) Chất lượng nguồn nhân lực:				
		- Về trình độ học vấn:				
		+ Số người có trình độ Đại học trở lên				
		+ Số người có trình độ Cao đẳng/ trung học chuyên nghiệp				
		+ Số người có trình độ trung học phổ thông				
		- Về chuyên môn ngành thư viện				
		+ Số người đào tạo chuyên ngành thư viện				
		+ Số người đào tạo chuyên ngành khác				
		c) Số lượt cán bộ được đào tạo, tập huấn trong năm				
3.	Kinh phí	a) Tổng kinh phí được cấp:				
		- Chi cho con người				
		- Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ:				

		+ Bổ sung vốn tài liệu				
		+ Triển khai dịch vụ thư viện				
		+ Các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ khác				
		- Các nội dung chi khác				
		b) Số thư viện không được cấp kinh phí				
4.	Ứng dụng công nghệ thông tin	a) Số lượng máy tính hiện có				
		b) Số lượng thư viện đã ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động				
		c) Số lượng thư viện đã có sử dụng phần mềm quản lý thư viện				
		d) Số lượng thư viện đã có website				
		đ) Số lượng thư viện đã xây dựng thư viện điện tử				
5.	Vốn tài liệu	a) Sách				
		- Tổng số đầu sách				
		- Tổng số bản sách hiện có trong thư viện				
		<i>Trong đó</i>				
		+ Tổng số bản sách trong kho luân chuyển				
		+ Tổng số bản sách bổ sung trong năm				
		+ Tổng số bản sách được thanh lọc theo quy định tại Thông tư 02/2020/TT-BVHTTDL				
		b) Tổng số đầu báo, tạp chí				
		c) Tổng số đầu tài liệu điện tử				
6.	Công tác phục vụ bạn đọc	a) Thẻ bạn đọc:				
		- Tổng số thẻ thư viện hiện có				
		+ Số thẻ được gia hạn trong năm				
		+ Số thẻ được cấp mới trong năm				
		- Đối tượng người sử dụng thư viện đặc thù được cấp thẻ				
		+ Số thẻ cấp cho thiếu nhi				

		+ Số thẻ cấp cho người cao tuổi				
		+ Số thẻ cấp cho người khuyết tật				
		+ Số thẻ cấp cho người dân tộc thiểu số				
		b) Tổng lượt bạn đọc được thư viện phục vụ				
		<i>Trong đó:</i>				
		- Lượt bạn đọc được phục vụ tại trụ sở thư viện				
		- Lượt bạn đọc được phục vụ lưu động, luân chuyển				
		- Lượt bạn đọc được phục vụ thông qua mạng internet				
		c) Lượt tài nguyên thông tin phục vụ:				
		- Tổng số lượt tài nguyên thông tin phục vụ tại trụ sở thư viện				
		- Tổng số lượt tài nguyên thông tin phục vụ lưu động, luân chuyển				
		- Tổng số lượt tài nguyên thông tin phục vụ thông qua mạng internet				
		d) Phục vụ lưu động, luân chuyển và tổ chức các sự kiện văn hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc				
		- Số lần luân chuyển sách, báo				
		- Tổng số điểm tiếp nhận sách, báo luân chuyển				
		- Số lần phục vụ lưu động				
		- Tổng số điểm phục vụ lưu động				
		- Tổng số sự kiện được tổ chức				